

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**  
**KT02003: NGUYÊN LÝ KINH TẾ (PRINCIPLES OF ECONOMICS)**

**I. Thông tin về học phần**

- Học kỳ: 1
- Tín chỉ: **3 (Lý thuyết: 3 – Thực hành: 0 - Tự học: 9)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 38 tiết
  - + Thảo luận hướng dẫn giải quyết các bài tập tình huống trên lớp: 7 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Kinh tế
  - Khoa: Kinh tế và Phát triển nông thôn
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

*\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:*

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
<b>Kiến thức chung</b>	
CDR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế, môi trường, chính trị, xã hội và nhân văn trong lĩnh vực quản lý đất đai.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế trong lĩnh vực quản lý đất đai.
<b>Kỹ năng chung</b>	
CDR4: Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề về nghiên cứu, chuyển giao công nghệ trong ngành Quản lý đất đai một cách có hiệu quả.	4.1. Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo vào giải quyết các vấn đề về nghiên cứu trong ngành Quản lý đất đai
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CDR9: Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời	9.1. Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp

*\* Mục tiêu:*

- Về kiến thức, học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về: Các nguyên lý cơ bản của Kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô, Lý thuyết cầu cung và cân bằng thị trường, Lý thuyết hành vi của người tiêu dùng, Lý thuyết hành vi của sản xuất, Cấu trúc thị trường hàng hóa, Kiến thức tổng quan về nền kinh tế, chu kì kinh doanh, thất nghiệp và lạm phát và sự can thiệp của chính phủ.
- Về kỹ năng, học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tư duy logic và khả năng vận dụng kiến thức công nghệ thông tin hiệu quả để giải quyết các bài tập tình huống liên quan đến các nguyên lý kinh tế.
- Về thái độ học tập, học phần rèn luyện hình thành cho sinh viên thái độ học tập nghiêm túc, tích cực, chủ động tìm kiếm thông tin, chủ động học tập, và hình thành tinh thần khởi nghiệp từ các tình huống ra quyết định trong lĩnh vực kinh tế, sản xuất kinh doanh trong xu hướng toàn cầu hóa.

**\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

*I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT		
		1.2	4.1	9.1
KT02003	Nguyên lý kinh tế	P	I	I

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng lý thuyết cầu – cung, lý thuyết cân bằng thị trường, lý thuyết lợi ích và lựa chọn người tiêu dùng lý thuyết của hãng trong thị trường và các lý thuyết về chính sách kinh tế vĩ mô, thất nghiệp, lạm phát, hệ thống kinh tế vĩ mô trong lĩnh vực quản lý đất đai	1.2
Kỹ năng		
K2	Vận dụng sự sáng tạo vào giải quyết các bài tập tình huống của lý thuyết cầu – cung, lý thuyết hành vi tiêu dùng và hành vi sản xuất, lý thuyết thị trường trong ngành Quản lý đất đai	4.1
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K3	Chủ động tìm hiểu và vận dụng lý thuyết thị trường để tăng sự gắn bó với lĩnh vực quản lý đất đai	9.1

**III. Nội dung tóm tắt của học phần**

**KT02003. Nguyên lý kinh tế (Principles of Economics). (3TC: 3 - 0 - 9).**

Học phần bao gồm những nguyên lý cơ bản của Kinh tế học, đó là 3 phần chính: (1) Những vấn đề chung về kinh tế học, (2) Những nguyên lý cơ bản về kinh tế vi mô, (3) Những nguyên lý cơ bản của kinh tế vĩ mô và các chính sách của chính phủ.

**IV. Phương pháp giảng dạy và học tập**

**1. Phương pháp giảng dạy**

**Bảng 1: Phương pháp giảng dạy**

PPGD \ KQHTMD	K1	K2	K3
<b>Thuyết trình</b>			
-Trực tiếp	X	X	x
-Trực tuyến qua MS Teams			

## 2. Phương pháp học tập

- Ghi chép bài đầy đủ những nội dung giảng viên thuyết trình để tiếp tục tự học ở nhà.
- Chủ động tự học tập, tìm hiểu tài liệu trước mỗi bài học trên lớp và tham khảo tài liệu giải quyết vấn đề cuối mỗi chương.
- Tích cực tham gia vào các hoạt động học tập, thảo luận trên lớp.
- Sử dụng thành thạo Internet trong học tập trực tuyến.

## V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự lớp: Có mặt trên lớp học ít nhất 75% (đối với sinh viên học 1 chương trình) hoặc 65% (đối với sinh viên học cùng lúc hai chương trình hoặc học vượt) và tích cực tham gia vào các hoạt động học tập trên lớp. Sinh viên tham gia trễ 15 phút so với giờ bắt đầu mỗi tiết học sẽ không được tham gia buổi học. Với hình thức học trực tuyến, sinh viên phải mở webcam khi giảng viên yêu cầu, phải tham gia tương tác tất cả các hoạt động học tập.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này chủ động tìm kiếm tài liệu, nghiên cứu giáo trình, bài giảng, tài liệu tham khảo trước khi tham gia lớp học.
- Kiểm tra giữa kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự buổi kiểm tra giữa kỳ, nội dung giới hạn kiến thức Chương 1, 2, 3, 4 và 5. Vắng kiểm tra giữa kỳ sẽ bị cấm thi cuối kỳ.
- Thi cuối kỳ: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham dự buổi thi cuối kỳ dưới hình thức tự luận hoặc trắc nghiệm, nội dung toàn bộ kiến thức đã học.

## VI. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

### 3. Phương pháp đánh giá

**Bảng 2. Ma trận đánh giá**

KQHTMĐ	K1	K2	K3	Thời gian/tuần học
<b>Đánh giá quá trình (40%)</b>				
Tham dự lớp (10%)			X	Tuần 1 - 15
Kiểm tra giữa kỳ (30%)	X	X		Tuần 5 - 10
<b>Đánh giá cuối kì (60%)</b>				
Thi cuối kỳ (60%)	X	X		Lịch thi chung của Học viện

**Rubric 1. Tham dự lớp**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5 – 10 điểm	Khá 6,5 – 8,4 điểm	Trung bình 4,0 – 6,4 điểm	Kém 0 – 3,9 điểm
Tham dự các buổi học	50	Vắng mỗi buổi học trừ 15% điểm chuyên cần, vắng quá 4 buổi học trên lớp (10 tiết) bị quá quy định và không được thi cuối kỳ.			
Tham gia các hoạt động học tập trên lớp	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động của lớp học, thường xuyên tương tác với giảng viên trong hỏi và trả lời	Khá chú ý, có tham gia tương tác với giảng viên và bài học	Có chú ý, ít tham gia tương tác với giảng viên và bài học	Không chú ý/không tham gia tương tác với giảng viên và bài học

**Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các KQHTMĐ của học phần (dành cho thi giữa kì và thi cuối kì)**

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	<p><i>Chỉ báo 1:</i> Nhận diện 10 nguyên lý kinh tế cơ bản, nhận diện các khái niệm cơ bản về kinh tế học, kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, lý thuyết lựa chọn tối ưu</p> <p><i>Chỉ báo 2:</i> Lựa chọn đúng các câu hỏi liên quan đến lý thuyết cầu – cung, cân bằng thị trường vào các tình huống thực tế, lý thuyết lợi ích &amp; lựa chọn người tiêu dùng, lý thuyết của hãng trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo và thị trường độc quyền để giải quyết các tình huống thực tế của doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý đất đai.</p> <p><i>Chỉ báo 3:</i> Lựa chọn đúng các nội dung trong hệ thống kinh tế vĩ mô, các chỉ tiêu đo lường thành tựu kinh tế vĩ mô, thất nghiệp và lạm phát, thương mại quốc tế và cán cân thanh toán quốc tế, chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô vào để giải quyết các vấn đề sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý đất đai</p>
K2	<p><i>Chỉ báo 1:</i> Vận dụng sự sáng tạo để trả lời các câu hỏi liên quan đến bài tập thực tế về cung – cầu, hành vi người tiêu dùng, hành vi của doanh nghiệp, lựa chọn kinh tế kinh tế tối ưu trong sản xuất, kinh doanh của lĩnh vực đất đai.</p> <p><i>Chỉ báo 2:</i> Vận dụng tư duy phản biện để phân tích các tình huống thực tế liên quan đến tối đa hóa lợi nhuận của các doanh nghiệp trong lĩnh vực liên quan tới quản lý đất đai</p>

#### **4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần**

*Yêu cầu về tham dự lớp:* Sinh viên cần tham gia đầy đủ các giờ học trên lớp, vào lớp đúng giờ, tích cực tham gia vào bài học trên lớp. Tất cả sinh viên phải tham gia vào việc vận dụng kiến thức của môn học để giải quyết các bài tập thực hành trên lớp và bài tập về nhà.

*Thi giữa kì:* Tất cả sinh viên phải dự thi giữa kì, không có bài thi kiểm tra giữa kỳ sẽ bị cấm thi cuối kỳ.

*Thi cuối kì:* Tất cả sinh viên phải dự thi cuối kì, sinh viên không dự thi cuối kì sẽ không vượt qua được học phần.

*Yêu cầu về đạo đức:* Tôn trọng giảng viên và các sinh viên khác trong lớp, không nói chuyện riêng, không dùng điện thoại, ăn uống trong lớp học.

#### **VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo**

##### **\* Sách giáo trình/Bài giảng:**

1. Nguyễn Văn Song, Nguyễn Minh Đức, Ngô Minh Hải, Thái Thị Nhung, Nguyễn Thị Huyền Châm, Đoàn Bích Hạnh, Đồng Thanh Mai, Bùi Thị Khánh Hòa (2022). Giáo trình Nguyên lý Kinh tế. NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam.

##### **\* Tài liệu tham khảo khác:**

2. Vũ Kim Dũng và Nguyễn Văn Công (2018). Giáo trình kinh tế học tập 1. Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân. Việt Nam.

3. Vũ Kim Dũng và Nguyễn Văn Công (2018). Giáo trình kinh tế học tập 2. Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân. Việt Nam.

4. Lương Thị Dân, Đồng Thanh Mai, Thái Thị Nhung, Nguyễn Thị Huyền Châm, Trần Thị Minh Hòa (2022). Bài tập Kinh tế vi mô 1. NXB Học viện Nông nghiệp Việt nam. Việt Nam.

5. Nguyễn Tất Thắng, Trần Đức Trí, Nguyễn Thị Thu Quỳnh, Đoàn Bích Hạnh, Bùi Thị Khánh Hòa (2022). Giáo trình kinh tế vĩ mô 1. NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Việt Nam.

6. Nguyễn Thị Minh Hiền, Nguyễn Trọng Đắc, Nguyễn Minh Đức, Trần Mạnh Hải & Đỗ Thị Thanh Huyền (2019). Giáo trình Kinh tế phát triển. NXB Học viện Nông nghiệp Việt Nam. Việt Nam.

### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	<b>Chương 1: Giới thiệu Kinh tế học và các nguyên lý kinh tế cơ bản</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (5 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết:</b> 1.1. Giới thiệu về Kinh tế học 1.2. Mười nguyên lý cơ bản của Kinh tế học	K1,3
	<b>B/ Các nội dung tự học ở nhà: (15 tiết)</b> Các khái niệm cốt lõi của kinh tế học, các vấn đề cơ bản của kinh tế học, các nguyên lý cơ bản của kinh tế học, nền kinh tế thị trường	K1,3
2	<b>Chương 2: Lý thuyết cầu – cung</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết)</b> 2.1. Lý thuyết cầu 2.2. Lý thuyết cung 2.3. Cân bằng cung - cầu 2.4. Kiểm soát giá cả thị trường 2.5. Độ co giãn của cầu - cung <b>Nội dung thảo luận – hướng dẫn làm bài tập trên lớp (2 tiết)</b> Các bài tập về lý thuyết cầu – cung, độ co giãn cầu – cung, giá trần, giá sàn	K1,2,3
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết)</b> Vận dụng lý thuyết để giải quyết các bài tập tình huống về cân bằng thị trường và sự can thiệp của chính phủ trong kiểm soát giá cả thị trường.	K1,2,3
3,4	<b>Chương 3: Lý thuyết hành vi người tiêu dùng</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết)</b> 3.1. Lý thuyết lợi ích 3.2. Quy tắc tối đa hóa lợi ích 3.3. Nguyên lý lựa chọn tiêu dùng tối ưu <b>Nội dung thảo luận – hướng dẫn làm bài tập trên lớp (2 tiết)</b> Các dạng bài tập về sự lựa chọn của người tiêu dùng	K1,2,3
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết)</b> Vận dụng lý thuyết để giải quyết các bài tập tình huống về ra quyết định của người tiêu dùng trong lựa chọn tiêu dùng tối ưu.	K1,2,3
5,6	<b>Chương 4: Lý thuyết hành vi doanh nghiệp</b>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết)</b> 4.1. Lý thuyết sản xuất	K1,2,3

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	4.2. Lý thuyết chi phí sản xuất 4.3. Lý thuyết lợi nhuận <b>Nội dung thảo luận – hướng dẫn làm bài tập trên lớp (1 tiết)</b> Các bài tập về tối đa hóa sản lượng hoặc tối thiểu hóa chi phí	
7,8	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b> Vận dụng lý thuyết để giải quyết các bài tập tình huống về ra quyết định của hãng trong lựa chọn tối ưu các yếu tố đầu vào và sản lượng.	K1,2,3
9,10	<b>Chương 5: Thị trường sản phẩm</b> <b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (5 tiết)</b> 5.1. Tổng quan về thị trường 5.2. Thị trường cạnh tranh hoàn hảo 5.3. Thị trường độc quyền <b>Nội dung thảo luận – hướng dẫn làm bài tập trên lớp (2 tiết)</b> Các bài tập về tối đa hóa lợi nhuận trong doanh nghiệp cạnh tranh hoàn hảo và doanh nghiệp độc quyền	K1,2,3
11,12	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết)</b> Vận dụng lý thuyết để giải quyết các bài tập tình huống về ra quyết định của hãng trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo, thị trường độc quyền, thị trường độc quyền nhóm, thị trường độc quyền tập đoàn.	K1,2,3
13,14	<b>Chương 6: Các vấn đề cơ bản của Kinh tế vĩ mô và hệ thống đo lường kinh tế vĩ mô</b> <b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (2 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (2 tiết)</b> 6.1. Các vấn đề cơ bản của kinh tế vĩ mô 6.2. Hệ thống đo lường Kinh tế vĩ mô 6.3. Các chính sách điều tiết nền kinh tế <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</b> Các vấn đề kinh tế vĩ mô của Việt Nam	K1,3
	<b>Chương 7: Mô hình Tổng cung – Tổng cầu</b> <b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết)</b> 7.1 Tổng cầu 7.2 Tổng cung 7.3 Mô hình Tổng cầu – tổng cung <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</b> Chu kỳ kinh doanh, tăng trưởng kinh tế và các vấn đề điều tiết kinh tế vĩ mô.	K1,3
	<b>Chương 8: Thất nghiệp và lạm phát</b>	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (4 tiết)</b> 8.1 Thất nghiệp 8.2 Lạm phát 8.3 Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp	K1,3
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</b> Vấn đề thất nghiệp và lạm phát của Việt Nam.	K1,3
15	<b>Chương 9: Nền kinh tế mở và lợi ích từ thương mại quốc tế</b>	
	<b>Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</b> 9.1 Nền kinh tế mở 9.2 Lý thuyết thương mại quốc tế 9.3 Cán cân thanh toán quốc tế	K1,3
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> Xu hướng hội nhập, tự do hóa thương mại và các chính sách thương mại quốc tế	K1,3

#### Lịch gặp sinh viên:

- Địa điểm: P403, Nhà hành chính
- Thời gian: Tiết 4-5, Thứ 2 hàng tuần, hoặc theo lịch đăng kí của sinh viên với giáo viên.

#### IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: rộng rãi, thoáng mát.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: đầy đủ loa, mic, webcam, máy chiếu, dụng cụ hỗ trợ khác.
- Phần mềm MS Teams, Laptop, kết nối internet tốc độ cao, ổn định
- Thường xuyên cập nhật và theo dõi bài học trên E-learning.

**P. TRƯỞNG BỘ MÔN**



**Ngô Minh Hải**

**TRƯỞNG KHOA**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Nguyễn Mậu Dũng**

Hà Nội, ngày 28... tháng... năm 2023

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**



**Nguyễn Minh Đức**



**GS. TS. Phạm Văn Cường**

**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: <b>Nguyễn Minh Đức</b>	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0902181059
Email: <a href="mailto:nmduc@vnua.edu.vn">nmduc@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te</a>
Cách liên lạc với giảng viên: qua email.	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: <b>Nguyễn Tất Thắng</b>	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 091 944 8688
Email: <a href="mailto:nguyenduongthang@yahoo.com">nguyenduongthang@yahoo.com</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te</a>
Cách liên lạc với giảng viên: qua điện thoại.	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: <b>Nguyễn Thị Thu Quỳnh</b>	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 093 456 0512
Email: <a href="mailto:nttquynh@gmail.com">nttquynh@gmail.com</a> / <a href="mailto:nttquynh@vnua.edu.vn">nttquynh@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te</a>
Cách liên lạc với giảng viên: qua email.	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: <b>Ngô Minh Hải</b>	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 098 827 8238
Email: <a href="mailto:hainm2710@gmail.com">hainm2710@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: <b>Trần Đức Trí</b>	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0982518766
Email: <a href="mailto:ductri1002@gmail.com">ductri1002@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email và điện thoại.	

**Giảng viên giảng dạy học phần****viên phụ trách môn học**

Họ và tên: <b>Nguyễn Thị Huyền Châm</b>	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0976090107
Email: <a href="mailto:nguyenhuyencham@gmail.com">nguyenhuyencham@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-kinh-t.html">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-kinh-t.html</a>
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: <b>Đông Thanh Mai</b>	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0932224717
Email: <a href="mailto:dongthanhmai@gmail.com">dongthanhmai@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-kinh-t.html">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-kinh-t.html</a>
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: <b>Thái Thị Nhung</b>	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: <a href="mailto:nhungthai86@gmail.com">nhungthai86@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-kinh-t.html">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/b-mon-kinh-t.html</a>
Cách liên lạc với giảng viên:	Qua email

**Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: <b>Đoàn Bích Hạnh</b>	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0985931234
Email: <a href="mailto:hanhdoan2010@gmail.com">hanhdoan2010@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Điện thoại	

### **Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: <b>Bùi Thị Khánh Hòa</b>	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ: 0966108238
Email: <a href="mailto:buihikhanhhoa.vna@gmail.com">buihikhanhhoa.vna@gmail.com</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Điện thoại	

### **Giảng viên giảng dạy học phần**

Họ và tên: <b>Trần Thị Minh Hòa</b>	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn	Điện thoại liên hệ:
Email: <a href="mailto:ttmhoa@vnua.edu.vn">ttmhoa@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te">http://www.vnua.edu.vn/khoa/ktptnt/index.php/b-mon-kinh-te</a>
Cách liên lạc với giảng viên: Điện thoại	

### **CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG**

- Lần 1: 7/ 2018

Rà soát và cập nhật nội dung và kiến thức học phần, bài giảng theo xu hướng của ngành.

- Lần 2: 7/ 2019

Rà soát và cập nhật phương pháp giảng dạy và phương pháp đánh giá, chuyển đổi hình thức thi tự luận sang thi trắc nghiệm (rubric 2 và rubric 3).

- Lần 3: 7/ 2020

Rà soát và cập nhật tài liệu tham khảo.

Tăng số tín chỉ tự học từ gấp 2 lần thành gấp 3 lần số tín chỉ lý thuyết.

Bổ sung phương pháp giảng dạy online qua phần mềm MS Teams, chỉnh sửa phương thức đánh giá trực tuyến.

- Lần 4: 7/ 2021

Rà soát, cập nhật tài liệu tham khảo và thay đổi nội dung học phần

- Lần 5: 7/ 2022

Rà soát, cập nhật tài liệu tham khảo, chỉnh sửa cấu trúc nội dung học phần

- Lần 6: 7/2023

Chỉnh sửa đề cương theo chuẩn đầu ra và ma trận mới.